

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH

Số: 2344 /TTPTQĐ.CNLT-TBT.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thành, ngày 12 tháng 10 năm 2026

V/v Niêm yết công khai Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức ảnh hưởng dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây đầu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai.

Kính gửi: UBND xã Phước Thái.

Căn cứ điểm 1, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

Căn cứ điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự thực hiện công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/10/2026, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành lập Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân để thực hiện dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây đầu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai.

(Đính kèm Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ).

Nay Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành đề nghị UBND xã Phước Thái niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã Phước Thái, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã

Phước Thái trong thời hạn 10 (mười) ngày theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Đề nghị UBND xã Phước Thái quan tâm, sớm hỗ trợ thực hiện nội dung trên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kinh tế xã Phước Thái;
- BGĐ.TTPTQĐ.CNLT;
- Tổ BT (đ/c Nhật, Sơn, Khanh);
- Lưu: VT (H.Nam).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Ngọc Thắng



Long Thành, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

Về việc bồi thường, hỗ trợ dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây
đầu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai (đợt 1)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế,
chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ
quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết thi hành
Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ
quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 tháo gỡ khó khăn,
vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 90/VBHN-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều
Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh
Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện
Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí
đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 2/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai sửa đổi, bổ sung phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá về bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ

tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quyết định chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây đấu nối;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 1370/2026/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho UBND xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 8079/UBND-KT ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và hướng tuyến đường dây đấu nối.

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phước Thái về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm và ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây đấu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ các thông báo thu hồi đất của UBND xã Phước Thái về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây đấu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Bản đồ thu hồi đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đồng Nai thực hiện và ký xác nhận ngày 26/6/2026.

Căn cứ các Danh sách thửa đất được xác định vị trí số 99 ngày 03/8/2026 ngày 03/8/2026 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành;

Căn cứ Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 88/2024/NĐCP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó “Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó”. Căn cứ nội dung trên Ủy ban nhân dân xã Phước Thái chịu trách

nhiệm các nội dung xác nhận tại các mẫu số 2, 3, 4 kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 87, Luật đất đai năm 2024. Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Trạm biến áp 110kV Bàu Cạn và đường dây đầu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai (đợt 1), cụ thể như sau:

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường đất:

Căn cứ Điều 95, Điều 101 của Luật đất đai 2024.

Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng thì được bồi thường theo mục đích đang sử dụng; mức bồi thường **bằng 80%** giá đất để tính bồi thường. Giá đất để tính tiền bồi thường là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định.

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026.

Căn cứ Văn bản số 1201/SNNMT-ĐĐ ngày 20/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về việc triển khai Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 2023/SNNMT-ĐĐ ngày 29/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về việc xác định giá đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND.

- Loại đất, vị trí đất để bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ vào nội dung xác nhận của UBND xã Long Phước về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất diện tích loại đất; thông tin về đất, vị trí thửa đất, phiếu cung cấp thông tin, danh sách các thửa đất được xác định vị trí của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành (UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận về nguồn gốc đất theo quy định).

2. Bồi thường, hỗ trợ Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác:

Căn cứ nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái về nguồn gốc thời điểm xây dựng Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác. UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về thời điểm xây dựng đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác.

Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Trường hợp đất có nhà ở, công trình xây dựng thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không không phải di dời khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không và được xây dựng trên đất không thuộc các trường hợp không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 105 của Luật Đất đai thì chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng được bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng; mức bồi thường **bằng 80%** được tính trên giá trị phần nhà ở, công trình xây dựng tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không theo đơn giá bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

- Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất và xây dựng trước thông báo thu hồi thì được hỗ trợ **bằng 30%** giá trị theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình xây dựng theo quy định;

- Đối với trường hợp còn lại không được hỗ trợ.

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026; Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đồng Nai.

3. Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Số tiền bồi thường thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế theo kết quả kiểm đếm nhân với đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này (có tính mật độ cây trồng theo quy định của UBND thành phố Đồng Nai).

Đối với các trường hợp thu hồi, ảnh hưởng trên đất lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất có các loại cây trồng thì được hỗ trợ thiệt hại về cây trồng được tính bằng số lượng cây trồng thực tế theo kết quả

kiểm đếm **nhân với 80%** đơn giá bồi thường tương ứng tại các phụ lục kèm theo các Quyết định này.

4. Thưởng di dời:

Thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định: Căn cứ Điều 15, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Các chính sách hỗ trợ:

Đối với hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất: Căn cứ Điều 10, 13 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các trường hợp có đất thu hồi có hộ khẩu thường trú tại địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất căn cứ mẫu số 03 do Công an xã Long Phước xác nhận và mẫu số 04 do UBND xã Phước Thái xác nhận các trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Hiện nay, UBND xã Phước Thái chưa xác nhận đầy đủ nội dung, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ thực hiện áp giá bổ sung (nếu xác nhận đủ điều kiện).

Đối với các trường hợp hộ dân có đất thu hồi là có hộ khẩu thường trú ngoài địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã có Văn bản gửi đến công an Phường, xã nơi hộ dân cư trú để xác nhận nhân khẩu và nghề nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan chức năng nơi các hộ dân cư trú, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ áp bổ sung chính sách hỗ trợ (nếu xác nhận đủ điều kiện).

6. Nghĩa vụ tài chính:

Thực hiện trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành chuyển danh sách đến Thuế cơ sở 5 Đồng Nai xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

III. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Tổng diện tích thu hồi, ảnh hưởng: 7.859,3 m²/8 trường hợp (8 hộ dân).

Bao gồm:

- Thu hồi: 43.6 m² đất nông nghiệp (LUK).
- Ảnh hưởng: 7.815,7 m² đất nông nghiệp (CLN, HNK, LUK,);

2. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: 1.989.625.088 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn, không trăm tám mươi tám đồng)

Trong đó:

- Giá trị bồi thường về đất:	1.844.031.903 đồng
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc:	4.121.430 đồng
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:	58.189.747 đồng
- Thuởng di dời:	16.000.000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường:	67.282.008 đồng

(Đính kèm bảng tổng hợp)

Phương án dự kiến nêu trên sử dụng vào mục đích tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai tại UBND cấp xã, Nhà văn hoá ấp 4 và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 10 (mười) ngày, đề nghị UBND - UBMTTQVN xã Phước Thái ghi nhận ý kiến *(nếu có)* của các hộ dân về phương án bồi thường, hỗ trợ dự kiến.

Trên đây là phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân thuộc dự án Trạm biến áp 110kV Bà Cạn và đường dây đầu nối đoạn qua xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai (đợt 1)/.

ST T	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Tổng cộng diện tích đất bồi thường, hỗ trợ (m²)	Diện tích đất bồi thường (m²)				Diện tích đất AHHL hỗ trợ 80% (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Thưởng đi đôi	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
				Tổng diện tích đất bồi thường	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp							
					Tổng	Đất ở	Tổng							Đất trồng lúa
1	Nguyễn Việt Hợp	tổ 2, ấp Phước Hòa, xã Long Phước, Tp Đồng Nai	1.061,80	43,60	-	-	43,60	1018,2	-	4.708.385	16.000.000	293.217.093		
2	Đào Xuân Tân	xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	8,70	-	-	-	-	8,7	-	44.086	-	2.254.234		
3	Nguyễn Thị Kim Tháo	xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	949,60	-	-	-	-	949,6	-	369.000	-	241.605.384		
4	Nguyễn Thị Nhung (Đ/giấy mất) Chưa xác định người thừa kế	31/11 đường số 25, KP2, p Bình Trung, Tp Hồ Chí Minh	537,70	-	-	-	-	537,7	4.121.430	-	-	141.817.461		
5	Nguyễn Thị Tường Vi	xã Long Phước, thành phố Đồng Nai	1.567,30	-	-	-	-	1567,3	-	38.145.165	-	436.302.057		
6	Nguyễn Công Cường Thịnh	ấp Sông Mây, xã Bình Minh, Thành phố Đồng Nai	1.397,60	-	-	-	-	1397,6	355.046.304	6.172.040	-	361.218.344		
7	Nguyễn Công Hà - Nghiễm Thị Hằng	ấp Sông Mây, xã Bình Minh, thành phố Đồng Nai	633,70	-	-	-	-	633,7	4.572.720	2.755.375	-	7.328.095		
8	Trương Văn Viễn - Trương Thị Hợi	ấp 3, xã Phước Thái, Tp Đồng Nai.	1.702,90	-	-	-	-	1702,9	432.604.716	5.995.696	-	438.600.412		
Tổng			7.859,30	43,60	-	-	43,60	7.815,70	4.121.430	58.189.747	16.000.000	1.922.343.080		
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:													1.922.343.080	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%													67.282.008	
Trong đó:														
- Kinh phí cho UBND xã Phước Thái (0,525%):													10.092.301	
- Kinh phí cho TTPTQĐ CNLT (2,975%):													57.189.707	
TỔNG CỘNG (1+2):													1.989.625,088	
Một tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn, tám mươi tám đồng chẵn														

Một tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn, tám mươi tám đồng chẵn

